

MA TRẬN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
MÔN TOÁN – LỚP 12 (Thời gian: 90 phút)
NĂM HỌC 2025-2026

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ												
			Dạng thức 1			Dạng thức 2			Dạng thức 3						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số	Tính đơn điệu và cực trị của hàm số	2							1		2	1		
		Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số					1						1		
		Khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số	1	1			3			1		1	5		
		Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tế									1			1	
2	Vectơ và hệ trục tọa độ trong không gian	Vectơ trong không gian		1									1		
		Hệ trục tọa độ trong không gian				1					1				
		Biểu thức tọa độ của phép toán vectơ		3			3			1	2		6	2	
3	Các số đặc trưng đo mức độ phân tán của mẫu số liệu	Khoảng biến thiên và khoảng tứ phân vị	1	1			2				1	3			
		Phương sai và độ lệch chuẩn						2						1	

	ghép nhóm														
4	Góc lượng giác, hàm số lượng giác và phương trình lượng giác		1									1			
5	Dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân			1									1		
6	Xác suất					1	2	1				1	2	1	
Tổng số câu			5	7	0	2	11	3		3	1	7	20	5	32
Tổng số điểm			3			4			3			17,5	5,5	2,75	10
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			17,5%	55%	27,5%	100%

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ THI THỬ MÔN TOÁN - LỚP 12- NĂM HỌC 2025-2026

STT	Chương/chủ đề	Nội dung	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số	<i>Tính đơn điệu và cực trị của hàm số</i>	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu của đạo hàm cấp một của nó. – Nhận biết được tính đơn điệu, điểm cực trị, giá trị cực trị của hàm số thông qua bảng biến thiên hoặc thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số trong bảng biến thiên của hàm số 	3,7	TLN Câu 1	
		<i>Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số</i>	<p>Nhận biết :</p> <p>Nhận biết được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một tập xác định cho trước.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Xác định được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản.</p>		4a	

		<p><i>Khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số</i></p>	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được hình ảnh hình học của đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. – Nhận biết được tính đối xứng (trục đối xứng, tâm đối xứng) của đồ thị các hàm số. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tiệm cận). <p>Vận dụng :</p> <p>Khảo sát được tập xác định, chiều biến thiên, cực trị, tiệm cận, bảng biến thiên và vẽ đồ thị của các hàm số:</p>	4	6 4b,c,d TLN Câu 2	
--	--	--	--	---	---------------------------------	--

			Hàm số đa thức bậc ba và hàm số phân thức hữu tỉ			
		<p><i>Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tế</i></p>	<p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn ở mức độ đơn giản.</p>			TLN Câu 3
2	Vectơ và hệ trục tọa độ trong không gian	<i>Vectơ trong không gian</i>	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được vectơ và các phép toán vectơ trong không gian (tổng và hiệu của hai vectơ, tích của 	2d	9	

		<p><i>Hệ trục tọa độ trong không gian</i></p> <p>một số với một vectơ, tích vô hướng của hai vectơ).</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được tọa độ của một vectơ đối với hệ trục tọa độ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xác định được độ dài của một vectơ khi biết tọa độ hai đầu mút của nó và biểu thức tọa độ của các phép toán vectơ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được tọa độ của vectơ để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn ở mức độ đơn giản. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được tọa độ của vectơ để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn. 			
		<p><i>Biểu thức tọa độ của phép toán vectơ</i></p>		2,10,11 2a,b,c	TLN Câu 4,5
3	<p>Các số đặc trưng đo mức độ phân tán của mẫu số liệu ghép nhóm</p>	<p><i>Khoảng biến thiên và khoảng tứ phân vị</i></p> <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 12 và trong thực tiễn <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Tính được các số đặc trưng đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu ghép nhóm: khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị, phương sai, độ lệch chuẩn trong thực tiễn. Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu ghép nhóm: khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị, phương sai, độ lệch chuẩn trong trường hợp đơn giản. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> Tính được các số đặc trưng đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu ghép nhóm: khoảng biến thiên, 	5	8, 1a,b	1c
		<p><i>Phương sai và độ lệch chuẩn</i></p>			

			khoảng tứ phân vị, phương sai, độ lệch chuẩn.			
4	Góc lượng giác, hàm số lượng giác và phương trình lượng giác		<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được công thức nghiệm của phương trình lượng giác cơ bản: <p>$\sin x = m$; $\cos x = m$; $\tan x = m$; $\cot x = m$ bằng cách vận dụng đồ thị hàm số lượng giác tương ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tính được nghiệm gần đúng của phương trình lượng giác cơ bản bằng máy tính cầm tay. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Giải được phương trình lượng giác ở dạng vận dụng trực tiếp phương trình lượng giác cơ bản (ví dụ: giải phương trình lượng giác dạng $\sin 2x = \sin 3x$, $\sin x = \cos 3x$). <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình lượng giác (ví dụ: một số bài toán liên quan đến dao động điều hòa trong Vật lí,...). 	1		

5	Dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân		<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được một dãy số là cấp số cộng, cấp số nhân. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số cộng, cấp số nhân. Tính được tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số cộng, cấp số nhân. <p>3. Vận dụng</p> <p>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với cấp số cộng, cấp số nhân để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.</p>		12	
6	Xác suất		<p>1. Nhận biết</p> <p>Nhận biết được một số khái niệm về xác suất cổ điển: hợp và giao các biến cố; biến cố độc lập.</p> <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được biến cố hợp, biến cố giao, biến cố độc lập vào một số bài toán đơn giản <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được biến cố hợp, biến cố giao, biến cố độc lập vào một số bài toán trong thực tiễn. 	3a	3b,c	3d

7	Khoảng cách	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được đường vuông góc chung của hai đường thẳng chéo nhau; <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Xác định được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng; khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng; khoảng cách giữa hai đường thẳng song song; khoảng cách giữa đường thẳng và mặt phẳng song song; khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song trong những trường hợp đơn giản. <p>tính được khoảng cách giữa hai đường thẳng chéo nhau trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: có một đường thẳng vuông góc với mặt phẳng chứa đường thẳng còn lại).</p> <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được kiến thức về khoảng cách trong không gian để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn. 			TLN Câu 6
	Tổng		5TN +2 ý Đ/S	7TN +11 ý Đ/S +2TLN	3 ý ĐS+4TLN
	Tỉ lệ %		17,5%	55%	27,5%